

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
- + Tiếng Việt: **Thư viện học đương đại**
- + Tiếng Anh: Temporary library science

Mã số môn học

- Bộ môn: Thư viện học
- Giảng viên phụ trách giảng dạy: PGS.TSKH. Bùi Loan Thùy
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản (chung)

☒ Kiến thức cơ sở ngành

☐ Kiến thức chuyên ngành

☐ Luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ: 3 TC
 - + Lý thuyết: 30 tiết
 - + Thực hành:
 - + Thí nghiệm hoặc thảo luận: 15 tiết
 - + Tự học: 1TC lý thuyết (15 tiết) = 30 giờ tự học,
1TC thực hành (30 tiết) = 30 giờ tự học

2. Mô tả vắn tắt nội dung môn học

- Vị trí và mục tiêu của môn học: là môn học thuộc các môn cơ sở của ngành; nhằm trang bị các kiến thức về lý thuyết thư viện học đương đại trên thế giới, sự vận dụng lý thuyết của mỗi quốc gia vào hoàn cảnh đặc thù của từng nước trong quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế để đổi mới sự nghiệp thư viện, phát triển bền vững. Đánh giá mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn trong thư viện học đương đại.

- Nội dung chính: (1) Bản chất, đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ, cấu trúc của thư viện học đương đại; (2) Phương pháp luận thư viện học đương đại; (3) Tác động của các chính sách quốc gia đến sự phát triển của thư viện học đương đại; (4) Mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn trong thư viện học đương đại.

- Quan hệ với các môn học khác: Có quan hệ chặt chẽ với các môn nền tảng ngành khác như Thông tin học nâng cao, Công nghệ mới và hoạt động TT-TV.

4. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Trang bị cho người học kiến thức nền tảng về lý thuyết thư viện học đương đại trên thế giới	4.1.1 (PLO1)	4

G2	Hướng dẫn người học so sánh sự vận dụng lý thuyết thư viện học đương đại của các quốc gia vào hoàn cảnh đặc thù của từng nước	4.1.3 (PLO3) 4.2.3 (PLO6)	4
G3	Hướng dẫn người học đánh giá mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn trong thư viện học đương đại.	4.3.1 (PLO8)	4

Buổi học	Nội dung	CDR môn học	Cách thức thực hiện	Bài đánh giá
Bài giảng 1	Chương 1: Tổng quan về thư viện học đương đại 1.1. Yêu cầu mới của sự phát triển thực tiễn 1.2. Bản chất, đối tượng nghiên cứu của thư viện học đương đại 1.3. Chức năng, nhiệm vụ của thư viện học đương đại 1.4. Cấu trúc của thư viện học đương đại	G1.1	Hoạt động dạy: - GV sử dụng phương pháp thuyết giảng kết hợp giải thích cụ thể (Explicit Teaching), dùng câu hỏi gợi mở (Inquiry) nhằm giúp người học hiểu rõ những vấn đề cơ bản về Bản chất, đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ, cấu trúc của thư viện học đương đại. Hoạt động học: - HV nhận diện và thảo luận tại lớp về bản chất, đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ, cấu trúc của thư viện học đương đại - Hoạt động tự học: HV đọc tài liệu [1],[2]	Phân tích chức năng, nhiệm vụ của thư viện học đương đại tại Việt Nam. Liên hệ thực tiễn
Bài tập 1	Phân tích đánh giá yêu cầu mới của sự phát triển thực tiễn đương đại đối với lý thuyết thư viện học	G1.1		
Bài giảng 2	Chương 2: Phương pháp luận thư viện học đương đại 3.1. Phương pháp luận thư viện học tư sản 3.2. Phương pháp luận thư viện học XHCN	G1.2	Hoạt động dạy: - GV sử dụng phương pháp thuyết giảng kết hợp giải thích cụ thể (Explicit Teaching), dùng câu hỏi gợi mở (Inquiry) nhằm giúp người học hiểu rõ những vấn đề cơ bản về phương pháp luận thư viện học. Hoạt động học: - HV nhận diện và thảo luận tại lớp về sự tương đồng và sự khác biệt giữa thư viện học tư sản và thư viện học XHCN. Xác định nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến sự khác biệt. - Hoạt động tự học: HV đọc tài liệu [3],[4]	Giải thích sự tương đồng và khác biệt giữa thư viện học tư sản và thư viện học XHCN.
Bài tập 2	Phân tích sự tương đồng và sự khác biệt giữa thư viện học tư sản và thư viện học XHCN. Giải thích nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến sự khác biệt. Dẫn chứng minh họa.	G1.2		

Bài giảng 3	Chương 3: Tác động của các chính sách quốc gia đến sự phát triển của thư viện học đương đại 3.1. Tác động của các chính sách quốc gia đến quan điểm lý thuyết thư viện học đương đại 3.2. Tác động của các chính sách quốc gia đến sự phát triển trong thực tiễn của thư viện học đương đại	G2.1	Hoạt động dạy: -GV sử dụng phương pháp thuyết giảng kết hợp giải thích cụ thể (Explicit Teaching), dùng câu hỏi gợi mở (Inquiry) nhằm giúp người học hiểu rõ sự tác động của các chính sách quốc gia đến sự phát triển của thư viện học đương đại Hoạt động học: - HV nhận diện và thảo luận tại lớp về sự tác động của các chính sách quốc gia của Việt Nam đến các nghiên cứu thư viện - Hoạt động tự học: HV đọc tài liệu [4],[5], [6]	Tiểu luận “Tác động của các chính sách quốc gia đến nghiên cứu trong thư viện học đương đại ở Việt Nam».
Bài tập 3	Phân tích sự tác động của các chính sách quốc gia của Việt Nam đến các nghiên cứu trong lĩnh vực thư viện học. Lấy dẫn chứng minh họa.	G2.1		
Bài giảng 4	Chương 4 Mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn trong thư viện học đương đại. 4.1. Quan hệ giữa thư viện học đương đại với thực tiễn là quan hệ biện chứng. 4.2. Quan hệ giữa thư viện học đương đại với thực tiễn là quan hệ không thể tách rời. 4.3. Quan hệ giữa thư viện học đương đại với thực tiễn là một quá trình mang tính lịch sử - xã hội cụ thể.	G3.1	Hoạt động dạy: - GV sử dụng phương pháp thuyết giảng kết hợp giải thích cụ thể (Explicit Teaching), dùng câu hỏi gợi mở (Inquiry) nhằm giúp người học nắm vững mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn trong thư viện học đương đại. Hoạt động học: - HV nhận diện và thảo luận tại lớp về mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn trong thư viện học đương đại tại một số nước trên thế giới và Việt Nam - Hoạt động tự học: HV đọc tài liệu [5],[7]	Tiểu luận “Mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn trong thư viện học đương đại ở Việt Nam».
Bài tập 4	Phân tích mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn trong thư viện học đương đại ở Việt Nam. Dẫn chứng minh họa	G3.1		

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra môn học (các mục cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy)

CĐR (G.x.x) (1)	Mô tả CĐR (X.x.x.x) (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	Tranh luận về bản chất, đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ, cấu trúc của thư viện học đương đại.	T
G1.2	Phân tích phương pháp luận thư viện học đương đại	T
G2.1	So sánh sự vận dụng lý thuyết thư viện học đương đại của các quốc gia vào hoàn cảnh đặc thù của từng nước theo khối các nước phát triển, đang phát triển	T, U
G3.1	Đánh giá mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn trong thư viện học đương đại.	T, U

(1): Ký hiệu CĐR của môn học

(2): Mô tả CĐR, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Nội dung và Kế hoạch giảng dạy chi tiết

6. Phương pháp đánh giá môn học (trong đó quy định số lần kiểm tra, bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá).

Các bài đánh giá

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x) (2)	CĐR môn học (3)	Tỷ lệ (4)
A1. Đánh giá giữa kỳ	A.1.1. Bản phân tích chức năng, nhiệm vụ của thư viện học đương đại tại Việt Nam. Liên hệ thực tiễn. A.1.2. Bản giải thích sự tương đồng và khác biệt giữa thư viện học tư sản và thư viện học XHCN.	G1.1, G2.1	50
A2. Đánh giá cuối kỳ (Học viên chọn 01 trong 2 chuyên đề)	A2.1. Tiểu luận chuyên đề “Tác động của các chính sách quốc gia đến nghiên cứu trong thư viện học đương đại ở Việt Nam» A2.2. Tiểu luận chuyên đề “Mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn trong thư viện học đương đại ở Việt Nam».	G2.1, G3.1	50

Tiêu chí và thang điểm đánh giá cho các bài đánh giá A1 và A2 (Rubric)

Chuẩn đánh giá/thang điểm

- + Mức 1 - Xuất sắc: 9 – 10 điểm
- + Mức 2 - Giỏi: 8 và 8,5 điểm
- + Mức 3 - Khá: 7 và 7,5 điểm
- + Mức 4 - Trung bình: 5 – 6,5 điểm
- + Mức 5 - Không đạt: dưới 5 điểm

A1 và A2 Đánh giá qua hình thức tiểu luận**Cấu trúc đề thi:**

- Học viên làm bài tiểu luận theo các nội dung quy định
- Làm bài cá nhân

Thời điểm nộp: Nộp bài theo kế hoạch tại mục 5

A1.1 và A1.2 Đánh giá giữa kỳ: Bài tiểu luận phân tích và giải thích nội dung bài học theo các chủ đề do giảng viên quy định

Mức đánh giá: 50% điểm môn học

A2.1 Đánh giá cuối kỳ: Bài tiểu luận (chọn 1 trong 2 đề tài tiểu luận)

Mức đánh giá: 50% điểm môn học

Tiêu chí đánh giá	Thang điểm đánh giá				
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
a.Nội dung lý thuyết (tỷ trọng 40%)	Trình bày đúng chủ đề, chính xác, đầy đủ, logic, chặt chẽ	Trình bày đúng chủ đề, chính xác, đầy đủ	Trình bày đúng chủ đề, chính xác nhưng chưa đầy đủ	Trình bày đúng chủ đề	Trình bày sai chủ đề
b.Phản dẫn chứng, minh họa, ví dụ (tỷ trọng 30%)	Dẫn chứng minh họa phù hợp, nhiều, tổ chức hợp lý và giúp bài viết sinh động	Dẫn chứng minh họa phù hợp, tổ chức hợp lý	Dẫn chứng minh họa phù hợp,	Dẫn chứng, minh họa chưa phù hợp	Dẫn chứng, minh họa sai
c.Hình thức trình bày (tỷ trọng 10%)	Thiết kế chương mục hợp lý. Trình bày đẹp, phù hợp	Thiết kế chương, mục hợp lý, trình bày đẹp	Thiết kế chương, mục hợp lý	Thiết kế chương, mục chưa hợp lý	Thiết kế chương, mục chưa lộn xộn
d.Văn phong (tỷ trọng 10%)	Văn phong mạch lạc, đúng ngữ pháp và chính tả	Văn phong mạch lạc, đúng ngữ pháp	Văn phong thiếu mạch lạc, có lỗi ngữ pháp	Văn phong không mạch lạc	Văn phong không mạch lạc, sai chính tả, ngữ pháp
e.Thời điểm nộp bài (tỷ trọng 10%)	Đúng quy định	Muộn hơn 3 ngày	Muộn hơn 5 ngày	Muộn hơn 8 tuần	Muộn hơn 10 ngày

7. Tài liệu học tập (ghi rõ những sách, tạp chí và tư liệu thông tin liên quan đến môn học, chỉ rõ nguồn tiếp cận được tài liệu gồm Thư viện Trung tâm, Thư viện ĐH KHXH&NV, nguồn mở)

[1] Giáo trình: Library science as a science, its object, subject and structure. - Text: electronic // Myfilology.ru - information philological resource: [website]. (Библиотековедение как наука, его объект, предмет и структура. - Текст: электронный // Myfilology.ru - информационный филологический ресурс: [сайт]. - URL: <https://myfilology.ru/194/bibliotekovedenie-kak-nauka-ego-obekt-predmet-i-struktura/> (дата обращения: 21.07.2022)

[2] Các giáo trình *Thư viện học đại cương* tiếng Việt

[3] Sách tham khảo. Lê Văn Viết, *Thư viện học - Những bài viết chọn lọc*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2006, 498 tr.

[4]. Nguyễn Hữu Hùng, *Thông tin - Từ lý luận tới thực tiễn*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2005, 835 tr.

[5] Các tạp chí tham khảo chính:

1. Tạp chí ngoại văn (Journal of Librarianship and Information science, Information development);

2. Tạp chí tiếng Việt: Thông tin - tư liệu, Văn hóa và nghệ thuật, Một thế giới

[6] Các văn bản pháp quy hiện hành về tổ chức, quản lý thư viện, cơ quan thông tin, trung tâm thông tin tư liệu trong CSDL Luật Việt Nam.

[7] Các bài báo khoa học trong các CSDL WoS, Scopus, InCites, EndNote, Journal Citation Reports, CSDL của NASATI.

8. Cơ chế đảm bảo chất lượng

- Hai tuần trước khi chính thức triển khai giảng dạy, giảng viên cung cấp bản Đề cương cập nhật cho Trưởng bộ môn. Các mục có thể cập nhật (nếu cần) gồm nội dung bài giảng, tài liệu học tập, hoạt động dạy và học, hoạt động đánh giá.

- Một tuần trước buổi học đầu tiên của môn học, giáo vụ cung cấp bản Đề cương cho người học và đăng tải trên website.

- Một tuần trước khi thực hiện các bài đánh giá, giảng viên cung cấp Bộ tài liệu đánh giá bao gồm Đề bài, Đáp án và Ma trận phân tích sự tương thích giữa nội dung đánh giá và chuẩn đầu ra môn học. Trưởng bộ môn duyệt Bộ tài liệu đánh giá.

- Trước khi kết thúc môn học, giảng viên thông báo cho người học biết điểm giữa kỳ.

- Sau khi thi hai tuần người học được thông báo điểm thi cuối kỳ và tổng điểm môn học.

- Trong vòng một tuần kể từ khi nhận được kết quả, người học phản hồi (khiếu nại, yêu cầu phúc khảo nếu có) về kết quả kiểm tra của môn học.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN

(ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hồng Sinh

TRƯỞNG KHOA

(ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hồng Sinh